

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1305/GDĐT-TC ngày 23 tháng 6 năm 2009 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 943/TTr-SNV ngày 06 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 64/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ,

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo (trừ đào tạo nghề) trên địa bàn thành phố, về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên từ ngân sách và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định.

Trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo đặt tại số 68, đường Lê Thánh Tôn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo các công tác của Sở đối với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ hoặc khi được yêu cầu.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Tham mưu, dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Tham mưu, dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm, chương trình, dự án về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

c) Tham mưu, dự thảo mức thu học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của địa phương để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, dự thảo các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Tham mưu, dự thảo các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở; cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu, dự thảo quy định mối quan hệ công tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các Sở có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện;

c) Tham mưu, dự thảo quyết định công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo quy định về trường chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Tham mưu dự thảo các quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định các điều kiện thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan thẩm định điều kiện thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định hoặc có ý kiến đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trường theo thẩm quyền;

e) Cho phép chuyển đổi địa điểm hoạt động, mở chi nhánh các trường, trung

tâm, viện, hội, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố và báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố về sự thay đổi đó;

g) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ thành lập, gia hạn thời gian hoạt động, chuyển đổi địa điểm của văn phòng đại diện, các viện, hội đoàn thể liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các nội dung khác về giáo dục và đào tạo sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường, các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc các Sở - ngành khác hoặc các cơ sở giáo dục thuộc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

5. Quản lý công tác tuyển sinh, thi cử, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác quản lý chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo của địa phương.

6. Quản lý Trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp thành phố và quận, huyện. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật.

7. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các ngành học, cấp học trong phạm vi quản lý của thành phố; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến trong giáo dục; tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương; quản lý công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn; xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố.

10. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn thành phố.

11. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân có các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở địa phương, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để trình cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động đối với các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động của các cơ sở giáo dục này theo quy định của pháp luật.

13. Cấp và thu hồi đăng ký hoạt động của các tổ chức dịch vụ đưa người đi du học tự túc ở nước ngoài ở các trình độ phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; kiểm tra hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật; thống kê, tổng hợp người đi nghiên cứu, học tập ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn thành phố, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

16. Xây dựng, tổng hợp kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương hàng năm; phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục công lập đối với các đơn vị trực thuộc Sở sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục hàng năm trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm, bao gồm: ngân sách chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi mua sắm thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em, chương trình mục tiêu quốc gia trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ giao dự toán chi ngân sách được giao cho giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

18. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền về việc thực hiện chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án và các quy định của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân liên quan đến lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

19. Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đối với các đơn vị trực thuộc Sở (trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, Trung tâm Giáo dục thường xuyên...); công nhận và không công nhận hoặc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng đối với cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của pháp luật; thực hiện việc tuyển dụng, hợp đồng lao động, điều động, luân chuyển và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

20. Trong trường hợp cần thiết phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo ở địa phương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được quyết định điều động cán bộ, giáo viên của ngành sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

21. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

22. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

23. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tùy theo tình hình thực tế.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

Việc bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và theo các quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo gồm:

a) Các phòng ban:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Kế hoạch Tài chính;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Giáo dục Mầm non;
- Phòng Giáo dục Tiểu học;
- Phòng Giáo dục Trung học;
- Phòng Giáo dục chuyên nghiệp - Đào tạo bồi dưỡng giáo viên;
- Phòng Giáo dục Thường xuyên;
- Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;
- Phòng Pháp chế.

b) Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc (danh sách đính kèm).

Biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo do Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người quyết định, chỉ đạo, điều hành toàn bộ các mặt hoạt động của Sở; sắp xếp tổ chức, bộ máy các phòng, ban chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi có sự thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi từng lĩnh vực công tác có các Phó Giám đốc Sở do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chương IV

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ và sự hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của các cơ quan chuyên môn của Bộ, đảm bảo sự thống nhất của ngành trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ. Tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị do Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập.

2. Trước khi thực hiện các chủ trương lớn của Bộ, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải báo cáo lên Bộ để Bộ có hướng dẫn chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Trường hợp các Bộ chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương quyết định của Bộ, Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và kèm theo đề xuất, kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ trưởng hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo và cung cấp những tài liệu có liên quan đến ngành giáo dục, đào tạo của thành phố cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực được phân công.

3. Giám đốc Sở đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung và sửa đổi những điểm không phù hợp với tình hình thực tế trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Giám đốc Sở và những vấn đề đang được bàn bạc giữa Giám đốc các Sở - ngành hoặc giữa Giám đốc Sở với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nhưng chưa nhất trí thì tùy theo tính chất và phạm vi vấn đề, Giám đốc Sở báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, quyết định, không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Đối với Sở - ngành thành phố

1. Mọi quan hệ giữa các Sở - ngành là quan hệ phối hợp và tạo điều kiện cho nhau cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở có liên quan đến Sở - ngành khác, Sở chủ động bàn bạc, lấy ý kiến Thủ trưởng các Sở - ngành đó trước khi báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố. Nếu Sở - ngành được hỏi ý kiến sau 15 ngày (theo chế độ làm việc) không trả lời thì coi như đã đồng ý với đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân các quận - huyện

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực do Sở phụ trách, theo nội dung được phân cấp quản lý, tạo điều kiện để các quận, huyện làm tốt trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong việc quản lý ngành, lĩnh vực công tác trên địa bàn địa phương.

Điều 10. Đối với các tổ chức Đảng, đoàn thể

1. Đối với các Ban của Thành ủy, Sở có mối quan hệ trực tiếp, thường xuyên báo cáo để thông qua đó tiếp nhận những chủ trương, định hướng và chỉ đạo của Thành ủy, ý kiến của các Ban về những vấn đề có liên quan đến nội dung hoạt động của Sở.

2. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở, tạo điều kiện cho các đoàn thể và Hội tham gia ý kiến với Sở trong việc xây dựng chủ trương, chế độ chính sách có liên quan đến ngành.

3. Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến đoàn thể quần chúng nào thì Giám đốc Sở phải mời tham gia hoặc hỏi ý kiến (bằng văn bản) lãnh đạo của đoàn thể quần chúng đó trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở đã được phê duyệt.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp theo yêu cầu, nhiệm vụ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Khối Trung học phổ thông:

1. Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa.
2. Trường THPT Bùi Thị Xuân.
3. Trường THPT Trưng Vương.
4. Trường THPT TenLôMan.
5. Trường THPT Giồng Ông Tố.
6. Trường THPT Thủ Thiêm.
7. Trường THPT Lê Quý Đôn.
8. Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai.
9. Trường THPT Marie Curie
10. Trường THPT Nguyễn Trãi.
11. Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ.
12. Trường THPT Hùng Vương.
13. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong.
14. Trường THPT Trần Khai Nguyên.
15. Trường THPT Mạc Đĩnh Chi.
16. Trường THPT Bình Phú.
17. Trường THPT Lê Thánh Tôn.
18. Trường THPT Ngô Quyền.
19. Trường THPT Tân Phong.
20. Trường THPT Nam Sài Gòn.
21. Trường THPT Quốc tế Việt - Úc
22. Trường THPT Lương Văn Can.
23. Trường THPT Ngô Gia Tự.
24. Trường THPT Tạ Quang Bửu.

25. Trường THPT Chuyên năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định.
26. Trường THPT Nguyễn Huệ.
27. Trường THPT Phước Long.
28. Trường THPT Long Trường.
29. Trường THPT Nguyễn Du.
30. Trường THPT Nguyễn Khuyến.
31. Trường THPT Nguyễn An Ninh.
32. Trường THPT Nguyễn Hiền.
33. Trường THPT Trần Quang Khải.
34. Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
35. Trường THPT Thạnh Lộc.
36. Trường THPT Võ Trường Toản.
37. Trường THPT Trường Chinh.
38. Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền.
39. Trường THPT Nguyễn Chí Thanh.
40. Trường THPT Nguyễn Thái Bình.
41. Trường THPT Trần Phú.
42. Trường THPT Tân Bình.
43. Trường THPT Tây Thạnh
44. Trường THPT Thanh Đa.
45. Trường THPT Gia Định.
46. Trường THPT Võ Thị Sáu.
47. Trường THPT Phan Đăng Lưu.
48. Trường THPT Hoàng Hoa Thám.
49. Trường THPT Phú Nhuận.
50. Trường THPT Hàn Thuyên.
51. Trường THPT Gò Vấp.

52. Trường THPT Nguyễn Công Trứ.
53. Trường THPT Trần Hưng Đạo.
54. Trường THPT Nguyễn Trung Trực.
55. Trường THPT An Nhơn Tây.
56. Trường THPT Củ Chi.
57. Trường THPT Trung Phú.
58. Trường THPT Quang Trung.
59. Trường THPT Trung Lập.
60. Trường THPT Phú Hòa.
61. Trường Thiếu Sinh Quân.
62. Trường THPT Tân Thông Hội.
63. Trường THPT Lý Thường Kiệt.
64. Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu.
65. Trường THPT Bà Điểm.
66. Trường THPT Nguyễn Văn Cừ.
67. Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến.
68. Trường THPT Nguyễn Hữu Huân.
69. Trường THPT Thủ Đức.
70. Trường THPT Tam Phú.
71. Trường THPT Hiệp Bình.
72. Trường THPT An Lạc.
73. Trường THPT Vĩnh Lộc
74. Trường THPT Đa Phước.
75. Trường THPT Bình Chánh.
76. Trường THPT Lê Minh Xuân.
77. Trường THPT Bình Khánh.
78. Trường THPT Cần Thạnh.

Khối trực thuộc:

79. Trường Cao đẳng Kinh tế.
80. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng.
81. Trường Cao đẳng Kinh tế và Kỹ thuật Phú Lâm.
82. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.
83. Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh.
84. Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn.
85. Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu.
86. Trường Mầm non thành phố.
87. Trường Mầm non 19/5 thành phố.
88. Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm.
89. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.
90. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn.
91. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An.
92. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tiếng Hoa.
93. Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục.
94. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh.
95. Trường Mầm non BC Nam Sài Gòn.
96. Báo Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh.